

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Tra cứu phiếu mượn. |
| Mô tả | Cho phép thủ thư tra cứu thông tin phiếu mượn sách của 1 đọc giả. |
| Actor | Thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Đọc giả phải có phiếu mượn. |
| Tiền điều kiện | Thủ thư chọn kiểm tra quá hạn. |
| Hậu điều kiện | Tìm được thông tin phiếu mượn của đọc giả. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình tra cứu phiếu mượn.  2.Thủ thư nhập thông tin phiếu mượn muốn tra cứu.  3.Thủ thư nhấn nút nhập.  4.Hệ thống tìm kiếm thông tin phiếu mượn của đọc giả.  5.Thành công hệ thống trả về thông tin phiếu mượn của đọc giả.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị thông báo không tìm thấy thông tin phiếu mượn.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình tra cứu với thông tin người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Kiểm tra quá hạn. |
| Mô tả | Cho phép người dùng kiểm tra thời hạn của phiếu mượn của đọc giả. |
| Actor | Thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Đọc giả phải có phiếu mượn. |
| Tiền điều kiện | Thủ thư chọn kiểm tra quá hạn. |
| Hậu điều kiện | Tra cứu được thời gian quá hạn của đọc giả. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình kiểm tra quá hạn.  2.Thủ thư nhập mã phiếu mượn sách .  3.Thủ thư nhấn nút tra cứu.  4.Hệ thống tra cứu phiếu mượn  5.Hệ thống tính thời gian quá hạn của dựa vào thời gian của phiếu mượn và ngày trả.  6.Xuất thông tin quá hạn.  7.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị thông báo không tìm thấy thông tin phiếu mượn.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình kiểm tra quá hạn với thông tin người dùng đã nhập.  3.Quay lịa bước 3 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Lập phiếu trả sách. |
| Mô tả | Cho phép người dùng lập phiếu trả sách . |
| Actor | Thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Đọc giả phải có phiếu mượn. |
| Tiền điều kiện | Thủ thư chọn kiểm tra lập phiếu trả sách. |
| Hậu điều kiện | Lập được phiếu trả sách. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình lập phiếu trả sách.  2.Người dùng nhập mã phiếu mượn sách.  3.Người dùng nhấn nút nhập.  4.Hệ thống kiểm tra quá hạn.  5.Hệ thống cập nhật thông tin tình trạng sách.  6.Xuất thông tin phiếu mượn ra màn hình.  7.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị thông báo không tìm thấy thông tin phiếu mượn.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình thông tin người dùng đã nhập mã phiếu mượn.  3.Quay lại bước 3 trong luông sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Lập phiếu mượn sách. |
| Mô tả | Cho phép người dùng lập phiếu mượn sách cho đọc giả. |
| Actor | Thủ thư. |
| Điều kiện kích hoạt | Đọc giả phải mượn sách. |
| Tiền điều kiện | Thủ thư chọn lập phiếu mượn sách. |
| Hậu điều kiện | Lập được phiếu mượn sách. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình lập phiếu mượn sách.  2.Nhân viên nhập mã sách mượn .  3.Nhân viên nhấn nút nhập.  4.Hệ thống cập nhật thông tin tình trạng sách.  5.Lập thành công phiếu mượn.  6.Xuất thông báo thành công.  7.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị thông báo không tìm thấy thông tin sách mượn.  2.Hệ thồng hiển thị màn hình lập phiếu mượn sách với thông tin người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiệ chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Đăng nhập. |
| Mô tả | Cho phép người dùng đăng nhập hệ thống. |
| Actor | Nhân viên. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng đăng nhập từ hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng cần có tài khoản . |
| Hậu điều kiện | Đăng nhập thành công. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình đăng nhập.  2.Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu .  3.Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập.  4.Hiển thị màn hình thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | I-Mật khẩu không hợp lệ: Khi người dùng nhập sai tên đăng nhập hoặc mật khẩu.  1.Hệ thống hiển thị thông báo tên đăng nhập hoặc mật khẩu sai.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình đăng nhập.  3.Quay lại bước 2 trong luồng sự kiện chính.  II-Quên mật khẩu: Khi người dùng chọn quên mật khẩu.  1.Hệ thống hiển thị màn hình để người dùng nhập email.  2.Người dùng nhập email.  3.Hệ thống kiểm tra email và gửi liên kết reset mật khẩu cho người dùng qua email.  4.Thông báo gửi thành công.  5.Kết thúc Use-case. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Đăng xuất. |
| Mô tả | Cho phép người dùng đăng xuất khỏi hệ thống. |
| Actor | Nhân viên. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng đăng xuất từ hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Đăng xuất thành công. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình đăng xuất.  2.Người dùng chọn đăng xuất.  3.Hiển thị màn hình thành công.  4.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Xuất thông báo khi chưa đăng xuất thành công.  2.Quay lại bước 1 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Cập nhật thông tin sách. |
| Mô tả | Cho phép người dùng cập nhật thông tin liên quan đến 1 quyển sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng cập nhật thông tin sách từ hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Cập nhật thành công thông tin sách. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình cập nhật thông tin sách.  2.Người dùng nhập thông tin muốn cập nhật cho sách.  3.Người dùng nhấn nút cập nhật.  4.Hệ thống tra cứu thông tin quyể sách đã nhập.  5.Hiển thị màn hình thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi không tìm thấy thông tin của quyển sách đã nhập.  2.Hệ thốn hiển thị lại màn hình tra cứu với thông tin người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Tra cứu sách. |
| Mô tả | Cho phép người dùng tra cưu thông tin 1 quyển sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng tra cứu thông tin sách từ hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Tìm thấy thông tinh quyển sách cần tìm. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình tra cứu thông tin sách.  2.Người dùng nhập thông tin quyển sách muốn tra cứu.  3.Người dùng nhấn nút tra cứu.  4.Hệ thống tìm kiếm thông tin sách.  5,Hiển thị màn hình thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi không tìm thấy thông tin của quyển sách đã nhập.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình tra cứu với thông tin người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Xóa thông tin sách. |
| Mô tả | Cho phép người dùng xóa thông tin 1 quyển sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng xóa thông tin sách từ giao diện hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Xóa hiển thị thông tin quyển sách đã nhập. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình xóa thông tin sách.  2.Người dùng chọn thông tin muốn xóa của quyển sách đã chọn.  3.Người dùng nhấn nút xóa.  4.Hệ thống tìm kiếm thông tin sách.  5.Hệ thống xóa thông tin đã chọn của quyển sách đã nhập.  6.Hiển thị màn hình xóa thành công.  7.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi không tìm thấy thông tin của quyển sách đã nhập.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình thông tin muốn xóa mà người dùng đã chọn .  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Thêm 1 quyển sách. |
| Mô tả | Cho phép người dùng them thông tin của 1 quyển sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng them 1 quyển sách từ hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Thêm thành công thông tinh quyển sách muốn thêm. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thêm thông tin sách.  2.Người dùng nhập thông tin muốn quyển sách muốn thêm.  3.Người dùng nhấn nút them.  4.Hệ thống tìm kiếm thông tin sách.  5,Hiển thị màn hình thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | I/Quyển sách thêm đã tồn tại:  1.Hệ thống thông báo quyển sách muốn thêm đã tồn tại.  2.Kết thúc use case.  II/Thêm thất bại:  1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi chưa thêm thành công quyển sách đã nhập.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình nhập thông tin sách muốn them mà người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Tìm kiếm 1 quyển sách. |
| Mô tả | Cho phép người dùng tra cưu thông tin 1 quyển sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng tìm kiếm thông tin sách từ hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Tìm thấy thông tinh quyển sách cần tìm. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình tra cứu thông tin sách.  2.Người dùng nhập thông tin quyển sách muốn tra cứu.  3.Người dùng nhấn nút tra cứu.  4.Hệ thống tìm kiếm thông tin sách.  5,Hiển thị màn hình kết quả tra cứu.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi không tìm thấy thông tin của quyển sách đã nhập.  2.Hệ thống hiển thị màn hình thông tin quyển sách muốn tra cưu mà người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Xóa 1 quyển sách. |
| Mô tả | Cho phép người dùng xóa thông tin 1 quyển sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng xóa thông tin 1 quyển sách từ hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Xóa hiển thị nội dung quyển sách đã nhập. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình xóa thông tin 1 quyển sách.  2.Người dùng nhập thông tin quyển sách muốn xoá.  3.Người dùng nhấn nút nhập.  4Hệ thống tìm kiếm thông tin sách.  5.Xóa thông tin đã chọn của 1 quyển sách.  6.Thông báo xóa thành công.  7.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi không tìm thấy thông tin của quyển sách đã nhập.  2.Hệ thống hiển thị màn hình nhập thông tin sách muốn xóa mà người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Lập phiếu nhập. |
| Mô tả | Cho phép người dùng lập phiếu nhập sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng lập phiếu nhập sách từ hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công và đã được giám đốc duyệt. |
| Hậu điều kiện | Lập thành công phiếu nhập sách. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình lập phiếu nhập sách.  2.Người dùng nhập thông tin sách muốn nhập.  3.Người dùng nhấn nút nhập.  4.Hệ thống lưu thông tin phiếu nhập.  5.Thông báo lưu thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi không tìm thấy thông tin của quyển sách đã nhập.  2.Hệ thống hiển thị màn hình nhập thông tin sách mà người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Cập nhật thông tin 1 quyển sách. |
| Mô tả | Cho phép người dùng cập nhật thông tin của 1 quyển sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng cập nhật thông tin sách từ màn hình hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông báo cập nhật thông tin sách thành công. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình cập nhật phiếu giao.  2.Người dùng nhập thông tin cập nhật.  3.Người dùng chọn nhập.  4.Hệ thống tìm kiếm thông tin sách.  5.Hệ thống cập nhật thông tin sách mà người dùng đã nhập.  6.Thông báo cập nhật thành công.  7.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi chưa cập nhật thành công.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình cập nhag65 thông tin sách.  3.Quay lại bước 3 trong sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Xác định đầu sách sẽ nhập. |
| Mô tả | Cho phép người dùng thống kê sách cần nhập. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng xác định đầu sách sẽ nhập từ hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Thống kê các đầu sách cần nhập. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình xác định đầu sách sẽ nhập.  2.Người dùng nhấn chọn.  3.Hệ thống thống kê sách cần nhập.  4.Thông báo số sách và tên sách cần.  5.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi chưa thống kê thành công.  2.Hệ thống hiển thị màn hình xác định đầu sách mà người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Thêm nhà cung cấp. |
| Mô tả | Cho phép lưu thêm thông tin của 1 nhà cung cấp vào hệ thống. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng thêm nhà cung cấp. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Lưu thành công thông tin nhà cung cấp. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình lưu thông tin nhà cung cấp.  2.Người dùng nhập thông tin nhà cung cấp muốn nhập.  3.Người dùng nhấn nút nhập.  4.Hệ thống lưu thông tin nhà cung cấp đã nhập.  5.Thông báo lưu thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | I/Đã có nhà cung cấp:  1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi đã có nhà cung cấp.  2.Kết thúc use case.  II/Thêm thất bại:  1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi thêm không thành công.  2.Hệ thống hiện thị lại màn hình nhập thông tin nhà cung cấp mà người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Xóa thông tin nhà cung cấp. |
| Mô tả | Cho phép xóa thông tin của 1 nhà cung cấp khỏi hệ thống. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng xóa thông tin nhà cung cấp. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Xoá thành công thông tin nhà cung cấp khỏi giao diện hiển thị. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình xóa thông tin nhà cung cấp.  2.Người dùng nhập thông tin nhà cung cấp muốn xóa.  3.Người dùng nhấn nút xóa.  4.Hệ thống ẩn thông tin nhà cung cấp khỏi giao diện.  5.Thông báo xóa thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi chưa xóa thành công.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình xóa thông tin nhà cung cấp mà người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Cập nhật thông tin nhà cung cấp. |
| Mô tả | Cho phép sửa thông tin của 1 nhà cung cấp. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng cập nhật thông tin nhà cung cấp. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Sửa thành công thông tin nhà cung cấp. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình cập nhật thông tin nhà cung cấp.  2.Người dùng nhập thông tin cần cập nhật.  3.Người dùng nhấn nút nhập  4.Hệ thống cập nhật thông tin người dùng đã nhập.  5.Thông báo cập nhật thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi chưa cập nhật thành công.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình cập nhật người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Tra cứu thông tin nhà cung cấp. |
| Mô tả | Cho phép tra cứu thông tin của 1 nhà cung cấp. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều k\*iện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng tra cứu thông tin nhà cung cấp. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông tin nhà cung cấp người dùng tra cứu. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình tra cứu thông tin nhà cung cấp.  2.Người dùng nhập thông tin nhà cung cấp muốn tra cứu.  3.Người dùng nhấn nút nhập.  4.Hệ thống thực hiện tìm kiếm thông tin nhà cung cấp từ dữ liệu người dùng nhập.  5.Hiển thị thông tin đã tra cứu.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi không tìm thấy nhà cung cấp.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình tra cứu mà người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong luồng sự kiện chính |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Lập phiếu giao. |
| Mô tả | Cho phép người dùng lập phiếu giao sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng lập phiếu giao từ màn hình hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông tin phiếu giao đã lập. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình lập phiếu giao.  2.Người dùng nhập thông tin phiếu giao.  3.Người dùng chọn nhập.  4.Hệ thống lưu thông tin phiếu giao.  5.Hiển thị thông báo đã lập thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi chưa lập thành công.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình lập phiếu người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Tra cứu phiếu giao. |
| Mô tả | Cho phép người dùng tra cứu thông tin của 1 phiếu giao sách. |
| Actor | Nhân viên quản lý . |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng tra cứu phiếu giao từ màn hình hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông tin phiếu giao đã lập. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình lập phiếu giao.  2.Người dùng nhập thông tin phiếu giao muốn tra cứu.  3.Người dùng chọn nhập.  4.Hệ thống tìm kiếm thông tin phiếu giao.  5.Hiển thị thông tin phiếu giao người dùng tìm kiếm.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi chưa lập thành công.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình tra cứu phiếu giao người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Thêm đọc giả. |
| Mô tả | Cho phép người dùng thêm thông tin của 1 đọc giả vào hệ thống. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng thêm đọc giả từ màn hình hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông báo thêm thành công. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thêm đọc giả.  2.Người dùng nhập thông tin đọc giả muốn thêm.  3.Người dùng chọn nhập.  4.Hệ thống tìm kiếm đọc giả.  5.Hiển thị thông báo thành công nếu thêm thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi chưa nhập thành công.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình thêm đọc giả người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Tìm kiếm đọc giả. |
| Mô tả | Cho phép người dùng tìm kiếm thông tin của 1 đọc giả trong hệ thống. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng tìm kiếm đọc giả từ màn hình hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông báo thêm thành công. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm đọc giả.  2.Người dùng nhập thông tin đọc giả muốn tìm.  3.Người dùng chọn nhập.  4.Hệ thống tìm kiếm đọc giả.  5.Hiển thị thông tin đọc giả nếu tìm kiếm thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi đọc giả không tồn tại.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình thêm đọc giả người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Xóa đọc giả. |
| Mô tả | Cho phép người dùng xóa thông tin của 1 đọc giả khỏi giao diện hệ thống. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng xóa đọc giả từ màn hình hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông báo xóa thành công. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình xóa đọc giả.  2.Người dùng nhập thông tin đọc giả muốn xóa.  3.Người dùng chọn nhập.  4.Hệ thống tìm kiếm đọc giả.  5.Hiển thị thông báo thành công nếu xóa thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi chưa xóa thành công.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình xóa đọc giả người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong sự kiện chính. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Nội dung |
| Tên use case | Cập nhật thông tin đọc giả. |
| Mô tả | Cho phép người dùng cập nhật thông tin của 1 đọc giả vào hệ thống. |
| Actor | Nhân viên quản lý. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng cập nhật đọc giả từ màn hình hệ thống. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông báo cập nhật thành công. |
| Luồng sự kiện chính | 1.Hệ thống hiển thị màn hình cập nhật đọc giả.  2.Người dùng nhập thông tin đọc giả muốn cập nhật.  3.Người dùng chọn cập nhật.  4.Hệ thống tìm kiếm đọc giả.  5.Hiển thị thông báo thành công nếu thêm thành công.  6.Kết thúc Use-case. |
| Luồng sự kiện phụ | 1.Hệ thống hiển thị màn hình thông báo lỗi chưa cập nhật thành công.  2.Hệ thống hiển thị lại màn hình thêm đọc giả người dùng đã nhập.  3.Quay lại bước 3 trong sự kiện chính. |